TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27- 8 - 2026
"Ly hôn, tranh chấp và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đăng Ký và ông Đinh Bằng Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Na - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Anh Tr, sinh năm 1993; Căn cước công dân số 042303001xxx; Địa chỉ: Thôn Đông B, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn Á, sinh năm 2000; Căn cước công dân số 042200012xxx; Địa chỉ: Thôn Xuân S, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt. lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Anh Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Anh Tr và anh Nguyễn Văn Á kết hôn với nhau vào ngày 18/07/2023 tại UBND xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh). Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 1 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính cách, lối sống của vợ chồng không hòa hợp, giữa hai người

không còn tình cảm với nhau nên đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025 đến nay. Nay chị Tr thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị yêu cầu tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/6/2024. Nay ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Anh Tr không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Á:* Sau khi thụ lý để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Văn Á và đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng theo pháp luật, tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình tại địa chỉ thôn Xuân S, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn Á không hợp tác và không có mặt theo thông báo của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

Tại biên bản làm việc ngày 17/4/2026, bà Hoàng Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Á, anh Á hiện sinh sống cùng bà tại thôn Xuân S, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, thi thoảng mới về nhà. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Á và chị Trần Thị Anh Tr tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/07/2023 tại UBND xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh). Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/6/2024. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án bà đã thông báo lại cho anh Á biết và anh Á đã biết việc chị Trần Thị Anh Tr đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Anh Á có nêu quan điểm các yêu cầu của chị Tr thống nhất về tình cảm đồng ý ly hôn chị Tr; Về con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/6/2024 thời gian đầu do bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đến tháng 7/2026 chị Tr đưa con về nhà ngoại sinh sống, nay vì công việc đi làm xa anh Á thống nhất nguyện vọng giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã

được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng TPTAND tối cao đề nghị HĐXX xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị Anh Tr. Cho chị Trần Thị Anh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Á.

- Giao con chung Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/6/2024 cho chị Trần Thị Anh Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Văn Á có quyền đi lại thăm nom các con mà không ai được quyền ngăn cấm.

- Về án phí: chị Trần Thị Anh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Anh Tr có đơn khởi kiện gửi tới Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Nguyễn Văn Á. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì anh Nguyễn Văn Á có nơi đăng ký thường trú tại thôn Xuân S, xã C, tỉnh Hà Tĩnh nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Tĩnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Trần Thị Anh Tr có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Anh Tr có mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Anh Tr:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Anh Tr kết hôn với anh Nguyễn Văn Á trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 18/07/2023 tại UBND xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh), được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 49/2023 ngày 18/07/2023 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh) do chị Tr giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ xác

định quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Anh Tr và anh Nguyễn Văn Á là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận và có một con chung nhưng hạnh phúc gia đình không xây dựng được lâu dài do hai anh chị có nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy, thời gian vợ chồng chung sống với nhau được một năm và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2025; trong suốt thời gian sống ly thân cả hai bên đều không có giải pháp gì để đoàn tụ, chị Tr luôn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh Á mặc dù biết việc chị Tr yêu cầu ly hôn nhưng không hợp tác, không đến tham gia các buổi hòa giải, công khai chứng cứ của Tòa án, thể hiện anh Á cũng bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Tr yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Qua các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Tr có một con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/6/2024. Hiện nay con đang ở cùng với chị Tr, chị Tr yêu cầu sau khi ly hôn giao cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết. Xét thấy, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì việc nuôi con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, được chăm sóc, phát triển khỏe mạnh, bình thường nên yêu cầu được nuôi con của chị Tr là hoàn toàn chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con. Anh Á cũng có nguyện vọng giao con cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Anh Tr phải chịu án phí sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Các Điều 207, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trần Thị Anh Tr. Cho chị Trần Thị Anh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Á.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 01/6/2024 cho chị Trần Thị Anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Anh Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000415 ngày 26/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Á có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Thị Hương